HÌNH THỨC KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VÀ NỘI DUNG TRỌNG TÂM ÔN TẬP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I MÔN CÔNG NGHỆ - NĂM HỌC 2024 - 2025

- Hình thức kiểm tra: Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 60% trắc nghiệm, 40% tự luận).

- Cấu trúc:

+ Mức độ đề: 50% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng (trong đó 10% Vận dụng cao).

+ Phần trắc nghiệm lựa chọn: 4.0 điểm (gồm 16 câu hỏi, mỗi câu 0.25 điểm).

+ Phần trắc nghiệm điền khuyết, nối cột, đúng sai, …: 2.0 điểm (mỗi ý 0.5 điểm).

+ Phần tự luận: 4.0 điểm (từ 2 đến 3 câu hỏi, trong đó có câu vận dụng)

- Thời gian làm bài: 45 phút.

- Nội dung kiến thức trọng tâm kiểm tra: Từ đầu HK1 đến hết tuần 8.

*** <u>CÔNG NGHỆ 6:</u>**

DỰ ÁN NGÔI NHÀ MƠ ƯỚC

*** <u>CÔNG NGHỆ 7:</u>**

BÀI 1: NGHỀ TRỒNG TRỌT Ở VIỆT NAM

Nhận biết:

- Trình bày được vai trò của trồng trọt đối với đời sống con người và nền kinh tế.
- Nêu được triển vọng của trồng trọt ở Việt Nam.

Kể tên được các nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam (cây lương thực, cây ăn quả, cây rau…). Cho ví dụ minh họa.

Thông hiểu:

Nêu được bộ phận sử dụng và mục đích sử dụng của một số loại cây trồng phổ biến

BÀI 2: CÁC PHƯƠNG THỨC TRỒNG TRỌT Ở VIỆT NAM

Nhận biết:

Nêu được các phương thức trồng trọt phổ biến ở nước ta.

Thông hiểu:

Nêu được ưu, nhược điểm của các phương thức trồng trọt phổ biến ở nước ta.

Vận dụng

Đề xuất được phương thức trồng trọt phù hợp cho một số đối tượng cây trồng phổ biến ở địa phương.

BÀI 3: QUY TRÌNH TRỒNG TRỌT

Nhận biết:

- Kể tên được các công việc làm đất trồng cây, các cách bón phân lót.
- Trình bày được mục đích của việc làm đất, bón phân lót.
- Nêu được các phương thức gieo trồng phổ biến.
- Nêu được các mùa vụ gieo trồng chính ở nước ta.
- Kể tên được các công việc chính để chăm sóc cây trồng.

- Trình bày được mục đích của việc chăm sóc cây trồng
- Kể tên được một số biện pháp chính phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng.
- Trình bày được nguyên tắc của việc phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng cây trồng.
- Nêu được mục đích của việc phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng cây trồng
- Kể tên được một số biện pháp chính trong thu hoạch sản phẩm trồng trọt.
- Cho ví dụ minh họa.Trình bày được mục đích của việc thu hoạch sản phẩm trồng trọt

Thông hiểu

- Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc làm đất.
- Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc bón phân lót.
- Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc của việc gieo trồng
- Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc chăm sóc cây trồng (tỉa dặm cây, làm cỏ, vun xới, tưới tiêu nước, bón phân thúc)
- Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng.
- Trình bày được ưu, nhược điểm của các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng.
- Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của một số biện pháp thu hoạch sản phẩm trồng trọt.
- Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của các bước trong quy trình giâm cành.

Vận dụng:

- Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc làm đất, bón phân lót cho một đối tượng cây trồng cụ thể.
- Vận dụng kiến thức làm đất và bón phân lót với thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương.
- Vận dụng kiến thức về gieo trồng với thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương.
- Lựa chọn được biện pháp thu hoạch sản phẩm trồng trọt phù hợp với thực tiễn ở gia đình, địa phương.

Vận dụng cao:

Lựa chọn được các phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng phù hợp với thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương.

BÀI 4: NHÂN GIỐNG CÂY TRỒNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP GIÂM CÀNH

Nhận biết:

Nêu được các bước trong quy trình giâm cành.

Thông hiểu

Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của các bước trong quy trình giâm cành.

Vận dụng:

- Vận dụng kiến thức về giâm cành vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương.

*** <u>CÔNG NGHỆ 8:</u>**

BÀI 1: TIÊU CHUẨN TRÌNH BÀY BẢN VẼ KĨ THUẬT

Nhận biết:

- Khái niệm bản vẽ kỹ thuật, bản vẽ kỹ thuật dùng để làm gì.
- Các tiêu chuẩn về bản vẽ kỹ thuật như khổ giấy, tỉ lệ, đường nét, ghi kích thước

Thông hiểu:

- So sánh kích thước chiều dài và chiều rộng của các khổ giấy.

- Tỉ số các tỉ lệ so với con số ghi trên bản vẽ.
- Các loại đường nét trong bản vẽ dùng để làm gì.
- Cách ghi các con số kích thước.

BÀI 2: HÌNH CHIẾU VUÔNG GÓC

Nhận biết:

- Khái niệm về hình chiếu. Để có hình chiếu cần có những yếu tố nào.
- Nhận biết về tên gọi các loại phép chiếu. Các phép chiếu dùng để làm gì.
- Tên gọi các mặt phẳng hình chiếu, tên gọi các hình chiếu.
- Nhận biết tên gọi các hình trong khối đa diện, khối tròn xoay.
- Khi vẽ hình chiếu khối đa diện, khối tròn xoay cần những kích thước nào.

Thông hiểu:

- Thông hiểu các đặc điểm của các tia chiếu trong các phép chiếu.
- Hiểu được các mặt phẳng hình chiếu, các hướng chiếu của hình chiếu….
- Vị trí các hình chiếu trên bản vẽ kỹ thuật.
- Các hình chiếu của khối đa diện, khối tròn xoay có hình dạng và kích thước như thế nào.
- Qui trình vẽ hình chiếu vuông góc và ghi kích thước của vật thể.

Vận dụng:

- Thực hiện các bài tập về ghi con số kích thước trong bản vẽ kỹ thuật.
- Thực hiện các bài tập về vẽ hình chiếu vật thể trong bản vẽ kỹ thuật.

BÀI 3: BẢN VẼ KĨ THUẬT

Nhận biết:

- Nhận biết khái niệm các bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp.
- Nhận biết nội dung của các bản vẽ đã học.
- Nhận biết qui trình các bước khi đọc bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp.

Thông hiểu:

- Thông hiểu các nội dung trình tự đọc của các bản vẽ đã học.

Vận dụng:

-Thực hiện nội dung đọc bản vẽ chi tiết hoặc bản vẽ lắp.

*** <u>CÔNG NGHỆ 9:</u>**

CHỦ ĐỀ 1: NGHỀ NGHIỆP TRONG LĨNH VỰC KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ

Nhận biết:

- Khái niệm nghề nghiệp. Một số nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.
- Tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người và xã hội.
- Đặc điểm chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.

Thông hiểu:

- Ý nghĩa việc lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp đối với người lao động.

- Đối với người lao động lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ cần có những yêu cầu chung.

CHỦ ĐỀ 2: GIÁO DỤC KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN

Nhận biết:

- Mô tả được cơ cấu hệ thống giáo dục tại Việt nam.
- Trình bày cấp học, trình độ đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân.
- Phân luồng giáo dục là như thế nào. Thời điểm nò phân luồng.

Thông hiểu:

- Nội dung học tập của hai thời điểm phân luồng học sinh.
- Cơ hội lựa chọn nghề nghiệp của học sinh khi phân luồng trong giáo dục.
- Nội dung học tập ngành nghề và trình độ sau khi phân luồng học sinh học tại các cơ sở giáo dục.
- Sau khi TNTHCS học sinh có những hướng đi nào liên quan đến nghề nghiệp.

CHỦ ĐỀ 3: THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ TẠI VIỆT NAM

Nhận biết:

- Khái niệm thị trường lao động. Người lao động, người sử dụng lao động là như thế nào.
- Các yếu tố ảnh hưởng đến thị trường lao động.
- Các vấn đề cơ bản của thị trường lao động Việt nam.
- Các bước trong qui trình tìm kiếm thông tin thị trường lao động.

Thông hiểu:

- Thông hiểu nội dung của các yếu tố ảnh hưởng đến thị trường lao động.
- Một số ngành nghề kinh tế có sự chuyển dịch cơ cấu trong nền công nghiệp 4.0.
- Vai trò của thị trường lao động trong định hướng nghề nghiệp.
- Nội dung cần tìm kiếm các thông tin thị trường lao động.
- Nội dung cần đạt của các bước trong qui trình tìm kiếm thông tin thị trường lao động.

CHỦ ĐỀ 4: LỰA CHỌN NGHỀ NGHIỆP TRONG LĨNH VỰC KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ

Nhận biết:

- Những lý thuyết cơ bản về lựa chọn nghề nghiệp.
- Khái niệm về cây nghề nghiệp. Nội dung của cây nghề nghiệp.
- Khái niệm lý thuyết mật mã Holland. Nội dung của mật mã Holland.
- Đặc điểm của các kiểu người trong mật mã Holland.
- Các bước trong qui trình lựa chọn nghề nghiệp.

Thông hiểu:

- Nội dung của phần rễ, phần quả của cây nghề nghiệp. Khi lựa chọn nghề nghiệp yếu tố nào quan trọng trong lý thuyết cây nghề nghiệp. Vì sao.
- Những nhóm tính cách nào tương ứng với nội dung của mật mã Holland.
- Những ngành nghề tương ứng với các nhóm tính cách của mật mã Holland.
- Các yếu tố chủ quan, khách quan ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn nghề nghiệp đối với bản thân.
- Mô tả nội dung trong các bước qui trình lựa chọn nghề nghiệp.

Vận dụng:

- Lựa chọn một ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ mà cá nhân yêu thích và cho biết tính cách, kiểu người, đặc điểm tính cách của nghề phù hợp. (Theo lý thuyết mật mã Holland).

HẾT